| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐĂK HÀ**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 33/2018/QĐST-DS | *Đăk Hà, ngày 05 tháng 10 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2018/TLST-DS, ngày 13 tháng 9 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị D.

Địa chỉ: N đường V, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Với bị đơn: Chị Lê Thị Y.

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Lê Thị Y phải trả cho Bà Đặng Thị D số tiền là 60.203.000đ (*Sáu mươi triệu, hai trăm linh ba ngàn đồng*). Trong đó: tiền gốc là 39.703.000đ (*Ba mươi chín triệu, bảy trăm linh ba ngàn đồng*) và tiền lãi 20.500.000đ (*Hai mươi triệu, năm trăm trăm ngàn đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án.

Án phí dân sự sơ thẩm là: 1.505.075đ (*Một triệu, năm trăm linh lăm ngàn, không trăm bảy mươi lăm đồng*), các đương sự thỏa thuận chị Lê Thị Y phải chịu.

Bà Đặng Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà D được hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.505.075đ (*Một triệu, năm trăm linh lăm ngàn, không trăm bảy mươi lăm đồng*) theo biên lai số AA/2010/0009453 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TTAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
***(Đã ký)***

***Vũ Thị Hồng Dung***